

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 142020/HS-ST

Ngày: 28/02/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân 1. Ông: Nguyễn Văn Ri

2. Bà Trần Xuân Đạm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Tới- Kiểm sát viên .

Ngày 28/02/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số : 10/2020/TLST-HS ngày 17/01/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 17/02/2020 đối với

Bị cáo: **Trần Thanh Đ**; sinh năm 1978 tại Bình Phước; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Ấp 3, xã H, huyện L tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B sinh năm 1942 và bà Trương Thị T sinh năm 1947; vợ Huỳnh Thị Ngọc T1 sinh năm 1972 bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 1999 nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 15/4/2019 Công an xã H phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị bắt từ ngày 07/11/2019 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố về tội “trộm cắp tài sản ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị hại: Trần Thị Minh C sinh năm 1968.(vắng)

Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Anh T2 ; Sinh năm 1980 (vắng)
Địa chỉ: Ấp 2, xã H, huyện L, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 07/11/2019 Trần Thanh Đ nảy sinh ý định tìm tài sản trộm bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, Đ điều khiển xe mô tô biển số 93T8-4801(biển số này là giả) khi đi đến nhà của bà Trần Thị Minh C thuộc ấp 3, xã H, huyện L, tỉnh Bình Phước không có người trong nhà, cửa bếp không đóng bị cáo vào nhà thấy có 01 cái tủ lạnh hiệu SANYO, chở đi về hướng thị xã B tìm chỗ bán. Khi đi khu vực ấp Cần Lê thuộc xã T, huyện L bị lực lượng Công an kiểm tra và tạm giữ.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Đ đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số: 06/11/2019/KL-HĐĐGTS ngày 07/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận 01 tủ lạnh hiệu SANYO loại 190 lít hiệu SR-E19HN có giá 700.000đ.

Tại Bản cáo trạng số 15/CT-VKSLN ngày 16/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Thanh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 173, điểm s,i khoản 1 Điều 51 ,Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh Đ mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, không kêu oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định

Khoảng 01 giờ ngày 07/11/2019 Trần Thanh Đ điều khiển xe mô tô biển số 93T8-4801 đến nhà của bà Trần Thị Minh C lấy trộm 01 cái tủ lạnh hiệu SANYO, đem về thị xã B tìm chỗ bán. Khi đi khu vực ấp Cần Lê thuộc xã T bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Hành vi lợi dụng ban đêm, bị cáo lén lút vào nhà bị hại lấy trộm tài sản đem bán để có tiền mua ma túy sử dụng. Tuy giá trị tài sản chỉ 700.000đ nhưng trước đó bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa tiền sự, bị cáo tiếp tục trộm tài sản người khác.

Điểm a khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ **2.000.000đ** đến dưới **50.000.000đ** hoặc dưới **2.000.000đ** nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt **tài sản** mà còn vi phạm.

Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa công khai, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo chịu trách nhiệm bởi hành vi của mình.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa

phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm đó là tù có thời hạn một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân: Bị cáo mới bị xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 15/4/2019 chưa được xóa tiền sự bị cáo tiếp tục trộm tài sản tuy giá trị 700.000đ nhưng đối chiếu với quy định tại điều luật đã viện dẫn bị cáo phải bị xử lý hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết được hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

Chiếc xe mô tô hiệu Weve, màu đỏ biển số đăng ký 93H8-3252 là tài sản hợp pháp của Phạm Anh T2 cho chị T1 là vợ bị cáo mượn làm phương tiện đi lại sau đó bị cáo lấy làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho chủ sở hữu nên hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với biển số xe 93T3- 4801 là biển số giả do bị cáo gắn vào xe để che dấu hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Đ phạm tội “trộm cắp tài sản”.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh Đ 01 (một) năm tù.

Thời gian tính tù từ ngày 07/11/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

[4] Vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy biển số xe 93T3-4801 (*Vật chứng được mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng số 0006696 ngày 24/02/2020*) của chi cục thi hành án dân sự huyện L.

[3] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Trần Thanh Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo qui định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS H.L
- Bị cáo, đương sự
- Chi cục THADS huyện L
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện L
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Liêm